

Số: 56 /2015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2015

CÔNG	Số: 424
VĂN	Ngày: 23/12/2015
	Chuyên:
	Loại: S:

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 201/TTr-LĐTBXH ngày 01 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 87/2008/QĐ-UBND ngày 15/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTBXH, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và PCT. UBND tỉnh (VX);
- Sở Tư pháp;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, VX, TTCB.

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
**SỞ LAO ĐỘNG –
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Số: *47* /LĐTBXH-SY

Nơi nhận:

- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Các phòng, chi cục, đơn vị tt;
- Chánh VP;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



SAO Y BẢN CHÍNH

Đồng Nai, ngày *23* tháng *12* năm 2015

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Công Khanh

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2015/QĐ-UBND ngày 23/ 12 /2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động, việc làm, dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động, trụ sở làm việc

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trụ sở làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đặt tại số 5, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0613.847798

Fax: 0613.846186

Email: vbsltdtbxh@dongnai.gov.vn

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

**Điều 3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các dự thảo sau**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, tổ chức lại các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Về nhiệm vụ, quyền hạn chung

Tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc, sơ, tổng kết việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được phân công đạt hiệu quả, phù hợp với pháp luật và tình hình của địa phương. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Điều 5. Về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch chương trình, dự án, giải pháp về việc làm, chính sách phát triển thị trường lao động của tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hướng dẫn và thực hiện các quy định của pháp luật về

a) Chỉ tiêu và giải pháp tạo việc làm tăng thêm;

b) Chính sách tạo việc làm trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân;

c) Chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù (người khuyết tật, người chưa thành niên, người cao tuổi và các đối tượng khác), lao động làm việc tại nhà, lao động dịch chuyển và một số đối tượng khác theo quy định của pháp luật;

d) Bảo hiểm thất nghiệp.

3. Quản lý các tổ chức dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 6. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyển chọn người lao động đi làm việc ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

2. Hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký hợp đồng của người lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân và của doanh nghiệp đưa người lao động thực tập nâng cao tay nghề ở nước ngoài có thời hạn dưới 90 ngày và kiểm tra, giám sát việc thực hiện đăng ký hợp đồng.

3. Thống kê số lượng các doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Thông báo cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về nước nhu cầu tuyển dụng lao động ở trong nước; hướng dẫn, giới thiệu người lao động đăng ký tìm việc làm.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 7. Về lĩnh vực dạy nghề

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển dạy nghề của tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dạy nghề; tiêu chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; quy chế tuyển sinh, quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề; chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề và học sinh, sinh viên học nghề theo quy định của pháp luật; quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia sau khi được phân cấp; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề theo thẩm quyền.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề; tổ chức hội giảng giảng viên, giáo viên dạy nghề, hội

thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp tỉnh; các hội thi có liên quan đến công tác học sinh, sinh viên học nghề.

Điều 8. Về lĩnh vực lao động, tiền lương

1. Hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, giải quyết tranh chấp lao động và đình công; chế độ đối với người lao động trong sắp xếp, tổ chức lại và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp bị phá sản, doanh nghiệp bị giải thể, doanh nghiệp cổ phần hóa, giao, bán doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn chế độ, chính sách ưu đãi đối với lao động nữ, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên, lao động là người giúp việc gia đình và một số lao động khác.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về cho thuê lại lao động ở địa phương.

5. Thống kê số lượng các doanh nghiệp cho thuê lại lao động, thực hiện việc cho thuê lại lao động, bên thuê lại lao động và số lượng người lao động thuê lại.

Điều 9. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị các Bộ, ngành có liên quan giải quyết những vấn đề bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định số lượng người lao động tạm thời nghỉ việc đối với trường hợp doanh nghiệp xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

3. Thực hiện chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Về lĩnh vực an toàn lao động

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động; tuân lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ trong tỉnh.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động trong tỉnh.

3. Hướng dẫn và triển khai công tác quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động trong tỉnh.

4. Hướng dẫn về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; tiếp nhận tài liệu và xác nhận việc khai báo, sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

5. Chủ trì, phối hợp tổ chức điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng làm bị thương từ 02 người lao động trở lên; điều tra lại tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng đã được người sử dụng lao động điều tra nếu có khiếu nại, tố cáo hoặc khi xét thấy cần thiết.

6. Tiếp nhận tài liệu thông báo việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Về lĩnh vực người có công

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, các công trình ghi công liệt sĩ; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ theo phân cấp trên địa bàn.

3. Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sĩ; thông tin, báo tin về mộ liệt sĩ; thăm viếng mộ liệt sĩ; di chuyển hài cốt liệt sĩ.

4. Tham gia Hội đồng giám định y khoa tỉnh về giám định thương tật và tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật đối với người có công với cách mạng.

5. Quản lý đối tượng, hồ sơ đối tượng và kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Về lĩnh vực bảo trợ xã hội

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, nghị quyết về giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo; chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam và các đề án, chương trình về bảo trợ xã hội khác có liên quan.

2. Tổng hợp, thống kê số lượng người cao tuổi, người khuyết tật, người rối nhiễu tâm trí, người tâm thần, đối tượng trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội khác.

3. Tổ chức xây dựng mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội, tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi và các loại hình cơ sở khác có chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

Điều 13. Về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

3. Quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

1. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về phòng chống mại dâm; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức quản lý, triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện, quản lý sau cai nghiện; hỗ trợ nạn nhân bị mua bán theo phân cấp, ủy quyền.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức quản lý đối với cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở cai nghiện tự nguyện, cơ sở quản lý sau cai nghiện, cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo phân cấp, ủy quyền.

Điều 15. Về lĩnh vực bình đẳng giới

1. Hướng dẫn lồng ghép công tác bình đẳng giới vào việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; tham mưu tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Là cơ quan thường trực Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban và sử dụng bộ máy của Sở để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban.

Điều 16. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội của địa phương.

3. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và chức danh chuyên môn về lao động - thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

6. Xây dựng, triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo chương trình, mục tiêu cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

10. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức làm việc tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và chức danh chuyên môn về lao động - thương binh và xã hội làm việc tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

12. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Điều 17. Lãnh đạo Sở

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác theo phân công của Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm quản lý, điều hành công việc của Sở.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Giám đốc Sở quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu đối với Trưởng, phó phòng, Chi cục; Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở.

Điều 18. Các phòng, Chi cục; đơn vị sự nghiệp

1. Các phòng thuộc Sở:

a) Văn phòng (bao gồm công tác pháp chế);

b) Thanh tra;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

d) Phòng Người có công;

đ) Phòng Việc làm - An toàn lao động;

- e) Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội;
- g) Phòng Dạy nghề;
- h) Phòng Bảo trợ xã hội;
- i) Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới;
- k) Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ rà soát, kiện toàn các phòng, Chi cục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- a) Trung tâm Dịch vụ việc làm Đồng Nai;
- b) Trung tâm Bảo trợ người già, người khuyết tật, người tâm thần Đồng Nai;
- c) Trung tâm Bảo trợ huấn nghệ cô nhi Biên Hòa;
- d) Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ mồ côi - khuyết tật Đồng Nai;
- đ) Ban Quản lý Nghĩa trang Đồng Nai;
- e) Nhà nuôi dưỡng người có công Đồng Nai;
- g) Cơ sở điều trị nghiện ma túy Đồng Nai;
- h) Quỹ Bảo trợ trẻ em Đồng Nai.

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp của Sở theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Biên chế

1. Biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc,

đề án vị trí việc làm điều chỉnh, bổ sung biên chế, số lượng người làm việc bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Trên cơ sở biên chế, số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ biên chế cụ thể cho các phòng, Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 20. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật và theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; có trách nhiệm báo cáo, trình bày, cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân tỉnh phục vụ công tác giám sát; trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

Điều 21. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Sở chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo theo định kỳ và đột xuất tình hình, kết quả công tác cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các quyết định, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành của Trung ương về các lĩnh vực công tác có liên quan đến ngành trước khi triển khai thực hiện.

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập. Trong trường hợp không thể tham dự được, cử Phó Giám đốc dự thay và phải báo cáo xin phép, được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi khai mạc cuộc họp.

Điều 22. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; báo cáo theo định kỳ và đột xuất tình hình, kết quả công tác cho Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 23. Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh để thực hiện tốt nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các sở, ban, ngành, đoàn thể.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được quyền đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cung cấp tài liệu, thông tin có liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực này theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của ngành trên địa bàn.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo theo định kỳ, đột xuất, cung cấp thông tin có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Sở. Giám đốc Sở trực tiếp hoặc ủy nhiệm Phó Giám đốc làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa để giải quyết những kiến nghị của địa phương có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức

năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV và Quy định này ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Điều 26. Trên cơ sở Quy định này, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 27. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thái
Đình Quốc Thái